

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Xuân Hiểu

Ông Trần Ngọc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/HSST-QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

NQK, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1978 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Xóm 1, thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; có vợ là F và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/10/2005 bị Công an quận Ngô Quyền xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 29/12/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Ông PDT, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 5B189 khu T6 G, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh VDT, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số 56, đường 208, thôn I, xã J, huyện I, Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 20 tháng 12 năm 2018, NQK đi bộ đến phân viện Quân y 7 tại số 3 K, L, M, Hải Phòng mục đích để trộm cắp tiền lộc để trên ban thờ trong khuôn viên bệnh viện. Khi đến khu vực để xe của khách trong sân bệnh viện NQK phát hiện có một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 16N9-1125 chìa khóa còn cắm ở ổ khóa điện nên NQK nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo ngồi chờ, quan sát thấy không có người xung quanh, bảo vệ của bệnh viện là ông PDT đang bận ghi vé xe cho khách không để ý nên NQK đã dắt lùi xe lại, ngồi lên yên xe, mở khóa, nổ máy điều khiển xe ra khỏi cổng bệnh viện. Sau đó NQK đến nhà bạn tên là VDT, nói dối VDT đây là xe của gia đình, giấy tờ vợ đang cầm ở nhà và nhờ VDT mang xe đi cầm cố để mượn tiền. Tin lời NQK, VDT mang xe đến quán game bắn cá của anh N và cầm cố được 2.800.000 đồng. NQK cho VDT 200.000 đồng, còn lại 2.600.000 đồng NQK tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận M kết luận: *“Xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 16N9-1125, trị giá 9.000.000 đồng”*.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 13-3-2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố NQK về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo NQK từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do ông O đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại là ông PDT không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Do anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã cho vay là 2.800.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/7442 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Đối với số tiền 2.600.000đồng bị cáo đã tiêu xài hết, mặc dù anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nhưng xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính do đó đề nghị truy thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo NQK thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Do phát hiện thấy chiếc xe máy của ông O để trong khuôn viên bệnh viện, chìa khóa còn cắm ở ổ điện, xung quanh không có người, bảo vệ bệnh viện bận ghi vé xe cho khách không để ý nên bị cáo đã dùng thủ đoạn lén lút trộm cắp và chiếm đoạt chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 16N9-1125 của ông Vinh, trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.000.000đồng. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng kết luận tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo NQK không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố đẻ là ông D được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân bị cáo có một tiền sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tuy đã được xóa nhưng phải đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Do đó xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân xấu lại không có ý thức cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian và xét xử bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, căn cứ nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự cần khoan hồng đối với người thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông O vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện ông đã nhận lại tài sản bị mất đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại là ông PDT không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh N khi cầm cố tài sản không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, anh Hoàn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã cho vay là 2.800.000đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với anh VDT khi mang xe đi cầm cố hộ bị cáo và được bị cáo cho 200.000đồng, anh VDT không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, anh VDT đã nộp lại 200.000đồng tại Cơ quan điều tra. Xét đây là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 2.600.000đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Xét thấy mặc dù anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nhưng đây là tiền do bị cáo thu lợi bất chính do đó cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo NQK phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: NQK 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ cho bị cáo số ngày tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 29/12/2018.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo NQK không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2010/7442 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

+ Buộc bị cáo NQK nộp lại số tiền 2.600.000đồng (*Hai triệu sáu trăm nghìn*) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo NQK phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ

ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương